

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TÂN BIÊN
TỈNH TÂY NINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 30/2023/DS-ST
Ngày: 20 - 9 -2023
V/v tranh chấp hợp đồng tín dụng

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TÂN BIÊN, TỈNH TÂY NINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Phương.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Nguyễn Thị Thân;
2. Bà Trần Thị Bạch Tuyết.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Xuân, Thư ký Toà án nhân dân huyện Tân Biên, tỉnh Tây Ninh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Biên, tỉnh Tây Ninh tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Út Nhỏ, Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 9 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tân Biên, tỉnh Tây Ninh xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 34/2023/TLST-DS ngày 27 tháng 02 năm 2023 về “Tranh chấp hợp đồng tín dụng” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 32/2023/QĐXXST-DS ngày 22 tháng 8 năm 2023 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Công ty tài chính TNHH một thành viên Q;

Địa chỉ: 72-74 Nguyễn Thị M, phường Võ Thị S, Quận 3, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện theo pháp luật: Ông T– Chức vụ: Tổng giám đốc.

Người đại diện hợp pháp của ông T: Bà Nguyễn Thị H - Chức vụ: Trưởng Bộ phận quản lý công nợ, là người đại diện theo ủy quyền (văn bản ủy quyền ngày 06/12/2022).

Người đại diện hợp pháp của bà Nguyễn Thị H: Anh Lê Trương Th, sinh năm 1989 - Chức vụ: nhân viên quản lý công nợ - JIVF, là người đại diện theo ủy quyền (văn bản ủy quyền ngày 09/3/2023); vắng mặt.

Địa chỉ: ấp Thanh Tr, xã Thanh Đ, huyện Ch, tỉnh Tây Ninh.

- Bị đơn: Anh Lưu Văn L, sinh năm 1998; vắng mặt.

HKTT: khu phố 5, thị trấn T, huyện T, tỉnh Tây Ninh.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 13 tháng 02 năm 2023 của nguyên đơn – Công ty tài chính TNHH một thành viên Q và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án - người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn – anh Lê Trương Th trình bày:

Vào ngày 13/02/2023 ông Lưu Văn L có ký hợp đồng số 16170002473620000 với Công ty tài chính TNHH một thành viên Q để vay tiền mua xe máy theo hình thức trả góp hàng tháng. Thời hạn vay là 15 tháng, số tiền vay là 36.837.500 đồng, lãi suất thỏa thuận theo năm 35,837.500%. Theo thỏa thuận trong hợp đồng thì ông L có trách nhiệm thanh toán bao gồm gốc và lãi trong vòng 15 tháng, mỗi tháng ông L phải thanh toán cho công ty số tiền 3.072.436 đồng vào trước hoặc đúng ngày cuối hàng tháng cho đến khi kết thúc hợp đồng. Ngày thanh toán đầu tiên bắt đầu từ ngày 28/02/2022.

Từ sau ngày 28/02/2022 đến nay ông L không thực hiện nghĩa vụ thanh toán mặc dù công ty đã liên hệ nhiều lần.

Nay Công ty tài chính JIVF yêu cầu ông L phải thanh toán một lần toàn bộ khoản nợ cho công ty số tiền gốc 36.837.500 đồng và tiền lãi, phí tạm tính đến ngày 27/02/2023 là 16.475.137 đồng, tổng cộng 53.312.637 đồng. Kể từ sau ngày 27/02/2023, J không tính tiền lãi phát sinh đối với hợp đồng 16170002473620000 ký ngày 25/01/2022.

Tại bản tự khai ngày 24 tháng 7 năm 2023, bị đơn anh Lưu Văn L trình bày:

Vào khoảng tháng 01/2022 anh có mua xe Honda Winer trị giá 55.000.000 đồng tại B, địa chỉ cụ thể thì anh không nhớ, anh đưa trước 14.500.000 đồng, số tiền còn lại anh trả góp thông qua Công ty tài chính, số tiền bao nhiêu anh không nhớ, khoảng hơn 35.000.000 đồng. Sau đó, anh trả được 02 tháng và đã bán xe cho người tên Ph, họ tên cụ thể anh không nhớ. Khi anh bán thì chưa có giấy xe, không thỏa thuận sẽ góp cho anh. Từ đó đến nay anh không gặp anh Ph nữa và tiền góp xe anh cũng không biết, đến nay anh chưa có tiền góp xe khi nào có tiền anh sẽ trả.

Tại phiên tòa:

- Người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn anh Lê Trương Th có đơn xin xét xử vắng mặt.

- Bị đơn anh Lưu Văn L có đơn xin xét xử vắng mặt.

- Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Biên, tỉnh Tây Ninh:

Về tố tụng: Thẩm phán thụ lý vụ án, thu thập chứng cứ, chuẩn bị xét xử và quyết định đưa vụ án ra xét xử đều đảm bảo đúng quy định về thời hạn, nội dung, thẩm quyền của Bộ luật Tố tụng dân sự; Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa thực hiện đúng trình tự, thủ tục đối với phiên tòa dân sự. Những người tham gia tố tụng đều thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ của mình.

Về việc giải quyết vụ án: đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ Điều 95 Luật Các tổ chức tín dụng 2010; Điều 463, 466, 468 Bộ luật Dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, chấp nhận yêu cầu khởi kiện của J đối với anh L về “Tranh chấp hợp đồng tín dụng” buộc anh Lưu Văn L có trách nhiệm trả cho J số tiền gốc và lãi là 53.312.637 đồng. Ghi nhận J không yêu cầu tính lãi từ ngày 27/02/2023.

- Về án phí: anh Lưu Văn L phải chịu tiền án phí dân sự sơ thẩm theo luật định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án được xem xét tại phiên tòa và căn cứ kết quả tranh tụng tại phiên tòa, ý kiến của đại diện Viện kiểm sát, xét thấy:

[1] Về tố tụng: Đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn anh Lê Trương Th và bị đơn anh Lưu Văn L có đơn xin xét xử vắng mặt nên Hội đồng xét xử căn cứ vào Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự vẫn tiến hành xét xử vụ án vắng mặt anh Lê Trương Th và anh Lưu Văn L.

[2] Quan hệ pháp luật tranh chấp: Công ty tài chính khởi kiện yêu cầu anh Lưu Văn L trả số tiền nợ theo hợp đồng đã ký kết ngày 25/01/2022 nên Hội đồng xét xử căn cứ vào khoản 3 Điều 26 Bộ luật Tố tụng dân sự xác định quan hệ pháp luật trong vụ án này là “Tranh chấp hợp đồng tín dụng”.

[3] Về nội dung vụ án:

Xét yêu cầu khởi kiện của Công ty tài chính TNHH một thành viên Q yêu cầu anh Lưu Văn L phải thanh toán một lần toàn bộ khoản nợ cho công ty số tiền gốc 36.837.500 đồng và tiền lãi, phí tạm tính đến ngày 27/02/2023 là 16.475.137 đồng, tổng cộng 53.312.637 đồng, thấy rằng:

Ngày 25/01/2022 Công ty tài chính có cho anh Lưu Văn L vay số tiền 36.837.500 đồng theo hợp đồng tín dụng số 16170002473620000. Mục đích để anh L mua xe máy. Hình thức vay trả góp hàng tháng. Thời hạn vay là 15 tháng, lãi suất thỏa thuận theo năm 35,837.500%. Anh L có trách nhiệm thanh toán bao gồm gốc và lãi trong vòng 15 tháng, mỗi tháng trả cho công ty số tiền 3.072.436 đồng vào trước hoặc đúng ngày vào trước hoặc đúng ngày cuối hàng tháng cho đến khi kết

thúc hợp đồng. Anh L thừa nhận có vay tiền của công ty tài chính, không nhớ số tiền vay. Từ ngày vay, anh đã trả được 02 tháng, khi nào có tiền anh sẽ trả cho công ty tài chính sau.

[4] Việc anh L có vay số tiền gốc 36.837.500 đồng của Công ty tài chính là hoàn toàn có thật, theo hợp đồng tín dụng số 16170002473620000 ngày 25/01/2022 và được hai bên thừa nhận. Việc Công ty tài chính cho vay theo lãi suất nêu trên dựa vào sự thỏa thuận giữa anh L và công ty tài chính, bảng niêm yết lãi suất vay tiêu dùng cá nhân tại thời điểm giới thiệu dịch vụ được niêm yết tại trụ sở Công ty tài chính là phù hợp với Luật các tổ chức tín dụng. Do đó, Hội đồng xét xử cần chấp nhận yêu cầu khởi kiện của công ty tài chính buộc anh Lưu Văn L trả cho Công ty tài chính TNHH một thành viên Quốc tế Việt Nam JACCS (gọi tắt JIVF) số tiền gốc 36.837.500 đồng, tiền lãi, phí đến ngày 27/02/2023 là 16.475.137 đồng, tổng cộng 53.312.637 đồng. Ghi nhận JIVF không yêu cầu tính lãi kể từ sau ngày 27/02/2023. Do đó, đề nghị của đại diện viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Biên là có căn cứ.

[6] Về án phí dân sự sơ thẩm: Do yêu cầu khởi kiện của Công ty tài chính được chấp nhận nên anh Lưu Văn L phải chịu 2.666.000 đồng theo quy định tại khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 357, Điều 466 Bộ luật Dân sự; Điều 91; Điều 95 Luật các tổ chức tín dụng; khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016.

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Công ty tài chính TNHH một thành viên Q về “Tranh chấp hợp đồng tín dụng”.

Buộc anh Lưu Văn L có nghĩa vụ trả cho Công ty tài chính TNHH một thành viên Q tổng số tiền 53.312.637 (năm mươi ba triệu ba trăm mười hai nghìn sáu trăm ba mươi bảy) đồng gồm tiền nợ gốc là 36.837.500 (ba mươi sáu triệu tám trăm ba mươi bảy nghìn năm trăm) đồng và tiền lãi là 16.475.137 (mười sáu triệu bốn trăm bảy mươi lăm nghìn) đồng.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành theo mức lãi suất 10%/năm.

2. Về án phí:

Buộc anh Lưu Văn L phải chịu 2.666.000 (hai triệu sáu trăm sáu mươi sáu nghìn) đồng án phí dân sự sơ thẩm

Công ty tài chính TNHH một thành viên Q không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm. Hoàn trả lại cho Công ty tài chính TNHH một thành viên Q **1.315.000 (một triệu ba trăm mười lăm nghìn)** đồng tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp theo biên lai thu số 0004296 ngày 27/02/2023 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Tân Biên, tỉnh Tây Ninh.

3. Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, các đương sự được quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân tỉnh Tây Ninh. Đương sự vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc được tổng đạt hợp lệ.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Phòng KTNV.TAT (1);
- VKS huyện Tân Biên (2);
- Chi cục THADS huyện Tân Biên (1);
- Các đương sự;
- Lưu tập án;
- Lưu hồ sơ P).

**T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Phương